

Số: /TTr-STC

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, với những nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Tại khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định:

“Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

...

9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

...

l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”

- Tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định:

“Điều 9. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định tại điểm l khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước.”

- Tại khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 quy định:

“Điều 50. Trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:

a) Trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; khi có yêu cầu đột xuất, cấp bách vì lý do quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ;

b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn;

c) Trường hợp cần tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;

d) Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; trường hợp cần ban hành ngay văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

đ) Trường hợp cần điều chỉnh thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật trong một thời hạn nhất định để giải quyết những vấn đề cấp bách phát sinh trong thực tiễn;

e) Trường hợp ban hành văn bản quy định chi tiết của văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt.”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025) quy định:

“b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp

luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới.”

2. Cơ sở thực tiễn

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) không có chính sách hỗ trợ nêu trên. Để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, kế thừa các chính sách còn phù hợp, đồng thời duy trì, mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị quốc tế, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho các địa phương nước bạn Lào, Campuchia và tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho các cơ sở đào tạo triển khai thực hiện, việc tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ kinh phí cho lưu học sinh Lào, Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc UBND tỉnh là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành: Việc ban hành Nghị quyết nhằm tạo cơ sở thực hiện chế độ hỗ trợ kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc UBND tỉnh Thái Nguyên theo các quyết định của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên.

Việc hỗ trợ kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia góp phần hoàn thành chỉ tiêu kinh tế - xã hội được UBND giao cũng như củng cố mối quan hệ, hợp tác lâu dài về chính trị, kinh tế giữa tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh thuộc nước bạn Lào, Campuchia; thúc đẩy phát triển thông tin đối ngoại và đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, góp phần nâng cao hiệu quả hợp tác về chính trị, an ninh quốc phòng, giáo dục, đào tạo, văn hóa, du lịch...

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Đảm bảo các nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật nói chung và trong các quy định về văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương nói riêng.

- Đảm bảo tính kịp thời trong việc xử lý các tình huống thực tiễn, phục vụ nhiệm vụ đặc thù của địa phương trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Công văn số 308/HĐND-VP ngày 28/5/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn;

Căn cứ Công văn số 6303/UBND-KT ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn;

Sở Tài chính có Công văn số /STC-HCSN ngày 03/6/2026 gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đề nghị tham gia ý kiến vào Dự thảo Nghị quyết. Sau khi kết thúc thời hạn lấy ý kiến, có tổng số ... cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản góp ý kiến.

Sau khi nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ và có Công văn số /STC-HCSN ngày /6/2026 gửi Sở Tư pháp thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Căn cứ Báo cáo số /BC-STP ngày /6/2026 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết và trình ban hành Nghị quyết theo quy định.

IV. NỘI DUNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia không thuộc diện Hiệp định (sau đây gọi chung là lưu học sinh) tham gia chương trình đào tạo dài hạn (hệ đào tạo cao đẳng theo quy định bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển hoặc xét tuyển vào hệ này) tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Lưu học sinh học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên được giao nhiệm vụ và chỉ tiêu đào tạo lưu học sinh theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được bố cục thành 09 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Điều 4. Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cơ sở đào tạo

Điều 5: Hỗ trợ chi sinh hoạt phí

Điều 6: Hỗ trợ trang cấp ban đầu

Điều 7: Hỗ trợ chi phí đi lại

Điều 8: Nguồn kinh phí

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

3. Nội dung cơ bản

Nghị quyết này quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH: không có.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIẠN TRÌNH THÔNG QUA

1. Kinh phí đảm bảo thực thi Nghị quyết sau khi được thông qua: Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Thời gian trình thông qua: Nghị quyết dự kiến trình thông qua tại Kỳ họp thứ (Kỳ họp chuyên đề tháng 6 năm 2026) Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, ngày tháng 6 năm 2026.

Nội dung tham mưu đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền, số liệu đảm bảo chính xác và đủ điều kiện để ban hành theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc; Thủ trưởng cơ quan trình và người ký trình chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về nội dung tham mưu.

Trên đây là nội dung Sở Tài chính tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các hồ sơ liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT; HCSN.
(Gianglitt).

GIÁM ĐỐC

Lê Kim Phúc

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

BẢN SO SÁNH THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STC ngày /6/2026 của Sở Tài chính Thái Nguyên)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn, Sở Tài chính báo cáo so sánh thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên với quy định pháp luật hiện hành như sau:

| VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ (Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên) | DỰ THẢO VĂN BẢN | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia không thuộc diện Hiệp định (sau đây gọi chung là lưu học sinh) tham gia chương trình đào tạo dài hạn (hệ đào tạo cao đẳng theo quy định bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển hoặc xét tuyển vào hệ này) tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. | Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia không thuộc diện Hiệp định (sau đây gọi chung là lưu học sinh) tham gia chương trình đào tạo dài hạn (hệ đào tạo cao đẳng theo quy định bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển hoặc xét tuyển vào hệ này) tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. | Kế thừa nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên |

| VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ (Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên) | DỰ THẢO VĂN BẢN | THUYẾT MINH |
|--|--|--|
| <p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lưu học sinh học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. 2. Các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên được giao nhiệm vụ và chỉ tiêu đào tạo lưu học sinh theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên. 3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. | <p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lưu học sinh học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. 2. Các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên được giao nhiệm vụ và chỉ tiêu đào tạo lưu học sinh theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên. 3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. | <p>Kế thừa nội dung đã được quy định tại Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên</p> |
| <p>Điều 3. Nguyên tắc thực hiện</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lưu học sinh được hỗ trợ kinh phí 01 người/01 khóa học. Lưu học sinh đã và đang được hưởng các chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng của Chính phủ Việt Nam, các địa phương và các cơ quan, tổ chức khác của Việt Nam từ ngân sách nhà nước thì không được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này. 2. Lưu học sinh phải cam kết với cơ sở đào tạo thực hiện nghiêm túc việc học tập theo đúng chương trình đào tạo được phê duyệt. 3. Đối với trường hợp lưu học sinh không được tiếp tục hưởng kinh phí hỗ trợ: <ol style="list-style-type: none"> a) Lưu học sinh vượt quá thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định (không bao gồm thời gian bảo lưu kết quả học tập). b) Lưu học sinh tự thôi học hoặc bị buộc thôi học do vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy chế của cơ sở đào tạo. | <p>Điều 3. Nguyên tắc thực hiện</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lưu học sinh được hỗ trợ kinh phí 01 người/01 khóa học. Lưu học sinh đã và đang được hưởng các chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng của Chính phủ Việt Nam, các địa phương và các cơ quan, tổ chức khác của Việt Nam từ ngân sách nhà nước thì không được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này. 2. Lưu học sinh phải cam kết với cơ sở đào tạo thực hiện nghiêm túc việc học tập theo đúng chương trình đào tạo được phê duyệt. 3. Đối với trường hợp lưu học sinh không được tiếp tục hưởng kinh phí hỗ trợ: <ol style="list-style-type: none"> a) Lưu học sinh vượt quá thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định (không bao gồm thời gian bảo lưu kết quả học tập). b) Lưu học sinh tự thôi học hoặc bị buộc thôi học do vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy chế của cơ | <p>Kế thừa nội dung đã được quy định tại Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên</p> |

| VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ (Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên) | DỰ THẢO VĂN BẢN | THUYẾT MINH |
|--|---|--|
| <p>Các trường hợp này có nghĩa vụ hoàn trả lại kinh phí đã được hỗ trợ.</p> <p>c) Cơ sở đào tạo căn cứ tình hình thực tế và quy định hiện hành xác định thời điểm dừng hỗ trợ, nội dung, số kinh phí cần thu hồi.</p> <p>4. Cơ sở đào tạo lập dự toán, thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết này và các quy định có liên quan.</p> | <p>sở đào tạo. Các trường hợp này có nghĩa vụ hoàn trả lại kinh phí đã được hỗ trợ.</p> <p>c) Cơ sở đào tạo căn cứ tình hình thực tế và quy định hiện hành xác định thời điểm dừng hỗ trợ, nội dung, số kinh phí cần thu hồi.</p> <p>4. Cơ sở đào tạo lập dự toán, thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết này và các quy định có liên quan.</p> | |
| <p>Điều 4. Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cơ sở đào tạo</p> <p>1. Nội dung a) Chi thường xuyên: Bao gồm các khoản chi phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, trong đó bao gồm cả chi phí biên dịch, biên dịch tài liệu (nếu có); chi hỗ trợ tiền ở cho lưu học sinh. b) Các khoản chi một lần cho cả khóa học: Bao gồm các khoản chi hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, thực hành và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của lưu học sinh ở tại ký túc xá; chi tham quan; chi làm hồ sơ thủ tục nhập học; chi tổng kết, kết thúc khóa học và bảo vệ luận văn tốt nghiệp; chi phí gia hạn thị thực trong trường hợp thời gian thị thực được cấp ngắn hơn thời gian khóa học; chi tặng phẩm, chi khen thưởng cho lưu học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện tại cơ sở đào tạo; chi đón và tiễn ở sân bay tại Việt Nam. c) Chi khác: Chi khám bệnh tổng thể đầu khóa học; chi khám bệnh tổng thể định kỳ hàng năm; chi mua bảo hiểm y tế; chi hỗ trợ nhân ngày</p> | <p>Điều 4. Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cơ sở đào tạo</p> <p>1. Nội dung a) Chi thường xuyên: Bao gồm các khoản chi phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, trong đó bao gồm cả chi phí biên dịch, biên dịch tài liệu (nếu có); chi hỗ trợ tiền ở cho lưu học sinh. b) Các khoản chi một lần cho cả khóa học: Bao gồm các khoản chi hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, thực hành và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của lưu học sinh ở tại ký túc xá; chi tham quan; chi làm hồ sơ thủ tục nhập học; chi tổng kết, kết thúc khóa học và bảo vệ luận văn tốt nghiệp; chi phí gia hạn thị thực trong trường hợp thời gian thị thực được cấp ngắn hơn thời gian khóa học; chi tặng phẩm, chi khen thưởng cho lưu học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện tại cơ sở đào tạo; chi đón và tiễn ở sân bay tại Việt Nam. c) Chi khác: Chi khám bệnh tổng thể đầu khóa học; chi</p> | <p>Kế thừa nội dung đã được quy định tại Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên</p> |

| VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ (Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên) | DỰ THẢO VĂN BẢN | THUYẾT MINH |
|---|---|--|
| <p>Quốc khánh Việt Nam và Quốc khánh nước bạn, Tết cổ truyền Việt Nam và Tết cổ truyền nước bạn.2. Mức hỗ trợ) Mức hỗ trợ: 3.100.000 đồng/người/tháng.b) Đối với từng nội dung chi cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều này: Áp dụng theo mức chi quy định của cơ sở đào tạo, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tổng các khoản chi không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Trường hợp cơ sở đào tạo chi cao hơn mức hỗ trợ theo quy định thì phải sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp khác của cơ sở đào tạo để bù đắp3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo.</p> | <p>khám bệnh tổng thể định kỳ hằng năm; chi mua bảo hiểm y tế; chi hỗ trợ nhân ngày Quốc khánh Việt Nam và Quốc khánh nước bạn, Tết cổ truyền Việt Nam và Tết cổ truyền nước bạn.2. Mức hỗ trợ) Mức hỗ trợ: 3.100.000 đồng/người/tháng.b) Đối với từng nội dung chi cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều này: Áp dụng theo mức chi quy định của cơ sở đào tạo, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tổng các khoản chi không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Trường hợp cơ sở đào tạo chi cao hơn mức hỗ trợ theo quy định thì phải sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp khác của cơ sở đào tạo để bù đắp.3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo.</p> | |
| <p>Điều 5. Hỗ trợ sinh hoạt phí 1. Nội dung: Hỗ trợ sinh hoạt phí gồm tiền tiêu vặt và tiền ăn do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh. 2. Mức hỗ trợ: 3.700.000 đồng/người/tháng. 3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo. Trường hợp cơ sở đào tạo bố trí tháng học thực tế dưới 15 ngày thì được hỗ trợ bằng 1/2 mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này; đủ 15 ngày trở lên thì được hỗ trợ bằng mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này.</p> | <p>Điều 5. Hỗ trợ sinh hoạt phí 1. Nội dung: Hỗ trợ sinh hoạt phí gồm tiền tiêu vặt và tiền ăn do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh. 2. Mức hỗ trợ: 3.700.000 đồng/người/tháng. 3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo. Trường hợp cơ sở đào tạo bố trí tháng học thực tế dưới 15 ngày thì được hỗ trợ bằng 1/2 mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều</p> | <p>Kế thừa nội dung đã được quy định tại Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên</p> |

| VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ (Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên) | DỰ THẢO VĂN BẢN | THUYẾT MINH |
|---|---|--|
| | này; đủ 15 ngày trở lên thì được hỗ trợ bằng mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này. | |
| <p>Điều 6. Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu</p> <p>1. Nội dung</p> <p>a) Kinh phí hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cấp qua cơ sở đào tạo để hỗ trợ cho lưu học sinh.</p> <p>b) Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cơ sở đào tạo cấp một lần cho một lưu học sinh trong cả khóa học bao gồm quần áo, cặp sách, chăn màn, chậu rửa và các vật dụng cần thiết khác. Trường hợp bị mất hoặc hư hỏng, lưu học sinh không được cấp lại.</p> <p>c) Lưu học sinh đã được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi sang học tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển thì không được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi vào học hệ chính thức.</p> <p>2. Mức hỗ trợ: 5.380.000 đồng/người/khóa học.</p> | <p>Điều 6. Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu</p> <p>1. Nội dung</p> <p>a) Kinh phí hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cấp qua cơ sở đào tạo để hỗ trợ cho lưu học sinh.</p> <p>b) Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cơ sở đào tạo cấp một lần cho một lưu học sinh trong cả khóa học bao gồm quần áo, cặp sách, chăn màn, chậu rửa và các vật dụng cần thiết khác. Trường hợp bị mất hoặc hư hỏng, lưu học sinh không được cấp lại.</p> <p>c) Lưu học sinh đã được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi sang học tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển thì không được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi vào học hệ chính thức.</p> <p>2. Mức hỗ trợ: 5.380.000 đồng/người/khóa học.</p> | <p>Kế thừa nội dung đã được quy định tại Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên</p> |
| <p>Điều 7. Hỗ trợ chi phí đi lại</p> <p>1. Nội dung: Kinh phí hỗ trợ chi phí đi lại do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh.</p> <p>2. Mức hỗ trợ: 4.000.000 đồng/người/khóa học.</p> | <p>Điều 7. Hỗ trợ chi phí đi lại</p> <p>1. Nội dung: Kinh phí hỗ trợ chi phí đi lại do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh.</p> <p>2. Mức hỗ trợ: 4.000.000 đồng/người/khóa học.</p> | <p>Kế thừa nội dung đã được quy định tại Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên</p> |
| <p>Điều 8. Nguồn kinh phí</p> <p>Ngân sách cấp tỉnh.</p> | <p>Điều 8. Nguồn kinh phí</p> <p>Ngân sách cấp tỉnh.</p> | <p>Kế thừa nội dung đã được quy định tại Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên</p> |

| VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ (Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên) | DỰ THẢO VĂN BẢN | THUYẾT MINH |
|---|---|--|
| <p>Điều 9. Tổ chức thực hiện</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. | <p>Điều 9. Tổ chức thực hiện</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. 2. Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật. 4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. | <p>Kế thừa nội dung đã được quy định tại Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; đồng thời bổ sung nội dung quy định về hiệu lực thi hành của Nghị quyết.</p> |

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia không thuộc diện Hiệp định (sau đây gọi chung là lưu học sinh) tham gia chương trình đào tạo dài hạn (hệ đào tạo cao đẳng theo quy định bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển hoặc xét tuyển vào hệ này) tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Lưu học sinh học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

2. Các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên được giao nhiệm vụ và chỉ tiêu đào tạo lưu học sinh theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Lưu học sinh được hỗ trợ kinh phí 01 người/01 khóa học. Lưu học sinh đã và đang được hưởng các chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng của Chính phủ Việt Nam, các địa phương và các cơ quan, tổ chức khác của Việt Nam từ ngân sách nhà nước thì không được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Lưu học sinh phải cam kết với cơ sở đào tạo thực hiện nghiêm túc việc học tập theo đúng chương trình đào tạo được phê duyệt.

3. Đối với trường hợp lưu học sinh không được tiếp tục hưởng kinh phí hỗ trợ:

a) Lưu học sinh vượt quá thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định (không bao gồm thời gian bảo lưu kết quả học tập).

b) Lưu học sinh tự thôi học hoặc bị buộc thôi học do vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy chế của cơ sở đào tạo. Các trường hợp này có nghĩa vụ hoàn trả lại kinh phí đã được hỗ trợ.

c) Cơ sở đào tạo căn cứ tình hình thực tế và quy định hiện hành xác định thời điểm dừng hỗ trợ, nội dung, số kinh phí cần thu hồi.

4. Cơ sở đào tạo lập dự toán, thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết này và các quy định có liên quan.

Điều 4. Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cơ sở đào tạo

1. Nội dung

a) Chi thường xuyên: Bao gồm các khoản chi phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, trong đó bao gồm cả chi phí biên dịch, biên dịch tài liệu (nếu có); chi hỗ trợ tiền ở cho lưu học sinh.

b) Các khoản chi một lần cho cả khóa học: Bao gồm các khoản chi hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, thực hành và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của lưu học sinh ở tại ký túc xá; chi tham quan; chi làm hồ sơ thủ tục nhập học; chi tổng kết, kết thúc khóa học và bảo vệ luận văn tốt nghiệp; chi phí gia hạn thi thực trong trường hợp thời gian thi thực được cấp ngắn hơn thời gian khóa học; chi tặng phẩm, chi khen thưởng cho lưu học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện tại cơ sở đào tạo; chi đón và tiễn ở sân bay tại Việt Nam.

c) Chi khác: Chi khám bệnh tổng thể đầu khóa học; chi khám bệnh tổng thể định kỳ hằng năm; chi mua bảo hiểm y tế; chi hỗ trợ nhân ngày Quốc khánh Việt Nam và Quốc khánh nước bạn, Tết cổ truyền Việt Nam và Tết cổ truyền nước bạn.

2. Mức hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ: 3.100.000 đồng/người/tháng.

b) Đối với từng nội dung chi cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều này: Áp dụng theo mức chi quy định của cơ sở đào tạo, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tổng các khoản chi không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Trường hợp cơ sở đào tạo chi cao hơn mức hỗ trợ theo quy định thì phải sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp khác của cơ sở đào tạo để bù đắp.

3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo.

Điều 5. Hỗ trợ sinh hoạt phí

1. Nội dung: Hỗ trợ sinh hoạt phí gồm tiền tiêu vặt và tiền ăn do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh.

2. Mức hỗ trợ: 3.700.000 đồng/người/tháng.

3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo. Trường hợp cơ sở đào tạo bố trí tháng học thực tế dưới 15 ngày thì được hỗ trợ bằng 1/2 mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này; đủ 15 ngày trở lên thì được hỗ trợ bằng mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 6. Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu

1. Nội dung

a) Kinh phí hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cấp qua cơ sở đào tạo để hỗ trợ cho lưu học sinh.

b) Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cơ sở đào tạo cấp một lần cho một lưu học sinh trong cả khóa học bao gồm quần áo, cặp sách, chăn màn, chậu rửa và các vật dụng cần thiết khác. Trường hợp bị mất hoặc hư hỏng, lưu học sinh không được cấp lại.

c) Lưu học sinh đã được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi sang học tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển thì không được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi vào học hệ chính thức.

2. Mức hỗ trợ: 5.380.000 đồng/người/khóa học.

Điều 7. Hỗ trợ chi phí đi lại

1. Nội dung: Kinh phí hỗ trợ chi phí đi lại do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh.

2. Mức hỗ trợ: 4.000.000 đồng/người/khóa học.

Điều 8. Nguồn kinh phí

Ngân sách cấp tỉnh.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Báo cáo);
- Bộ Ngoại giao (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra Văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND. UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, với những nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Tại khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định:

“Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

...

9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

...

l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”

- Tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định:

“Điều 9. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định tại điểm l khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước.”

- Tại khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 quy định:

“Điều 50. Trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:

a) Trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; khi có yêu cầu đột xuất, cấp bách vì lý do quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ;

b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn;

c) Trường hợp cần tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;

d) Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; trường hợp cần ban hành ngay văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

đ) Trường hợp cần điều chỉnh thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật trong một thời hạn nhất định để giải quyết những vấn đề cấp bách phát sinh trong thực tiễn;

e) Trường hợp ban hành văn bản quy định chi tiết của văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt.”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025) quy định:

“b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy

ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới.”

2. Cơ sở thực tiễn

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) không có chính sách hỗ trợ nêu trên. Để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, kế thừa các chính sách còn phù hợp, đồng thời duy trì, mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị quốc tế, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho các địa phương nước bạn Lào, Campuchia và tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho các cơ sở đào tạo triển khai thực hiện, việc tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ kinh phí cho lưu học sinh Lào, Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc UBND tỉnh là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành: Việc ban hành Nghị quyết nhằm tạo cơ sở thực hiện chế độ hỗ trợ kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc UBND tỉnh Thái Nguyên theo các quyết định của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên.

Việc hỗ trợ kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia góp phần hoàn thành chỉ tiêu kinh tế - xã hội được UBND giao cũng như củng cố mối quan hệ, hợp tác lâu dài về chính trị, kinh tế giữa tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh thuộc nước bạn Lào, Campuchia; thúc đẩy phát triển thông tin đối ngoại và đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, góp phần nâng cao hiệu quả hợp tác về chính trị, an ninh quốc phòng, giáo dục, đào tạo, văn hóa, du lịch...

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Đảm bảo các nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật nói chung và trong các quy định về văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương nói riêng.

- Đảm bảo tính kịp thời trong việc xử lý các tình huống thực tiễn, phục vụ nhiệm vụ đặc thù của địa phương trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Công văn số 308/HĐND-VP ngày 28/5/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn;

Căn cứ Công văn số 6303/UBND-KT ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn;

Sở Tài chính có Công văn số /STC-HCSN ngày 03/6/2026 gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đề nghị tham gia ý kiến vào Dự thảo Nghị quyết. Sau khi kết thúc thời hạn lấy ý kiến, có tổng số ... cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản góp ý kiến.

Sau khi nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ và có Công văn số /STC-HCSN ngày /6/2026 gửi Sở Tư pháp thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Căn cứ Báo cáo số /BC-STP ngày /6/2026 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết và trình ban hành Nghị quyết theo quy định.

IV. NỘI DUNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia không thuộc diện Hiệp định (sau đây gọi chung là lưu học sinh) tham gia chương trình đào tạo dài hạn (hệ đào tạo cao đẳng theo quy định bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển hoặc xét tuyển vào hệ này) tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Lưu học sinh học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên được giao nhiệm vụ và chỉ tiêu đào tạo lưu học sinh theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được bố cục thành 09 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Điều 4. Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cơ sở đào tạo

Điều 5: Hỗ trợ chi sinh hoạt phí

Điều 6: Hỗ trợ trang cấp ban đầu

Điều 7: Hỗ trợ chi phí đi lại

Điều 8: Nguồn kinh phí

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

3. Nội dung cơ bản

Nghị quyết này quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH: không có.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

- Kinh phí đảm bảo thực thi Nghị quyết sau khi được thông qua: Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Thời gian trình thông qua: Nghị quyết dự kiến trình thông qua tại Kỳ họp thứ (Kỳ họp chuyên đề tháng 6 năm 2026) Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, ngày tháng 6 năm 2026.

Trên đây là Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vương Quốc Tuấn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia không thuộc diện Hiệp định (sau đây gọi chung là lưu học sinh) tham gia chương trình đào tạo dài hạn (hệ đào tạo cao đẳng theo quy định bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển hoặc xét tuyển vào hệ này) tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Lưu học sinh học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

2. Các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên được giao nhiệm vụ và chỉ tiêu đào tạo lưu học sinh theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Lưu học sinh được hỗ trợ kinh phí 01 người/01 khóa học. Lưu học sinh đã và đang được hưởng các chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng của Chính phủ Việt Nam, các địa phương và các cơ quan, tổ chức khác của Việt Nam từ ngân sách nhà nước thì không được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Lưu học sinh phải cam kết với cơ sở đào tạo thực hiện nghiêm túc việc học tập theo đúng chương trình đào tạo được phê duyệt.

3. Đối với trường hợp lưu học sinh không được tiếp tục hưởng kinh phí hỗ trợ:

a) Lưu học sinh vượt quá thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định (không bao gồm thời gian bảo lưu kết quả học tập).

b) Lưu học sinh tự thôi học hoặc bị buộc thôi học do vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy chế của cơ sở đào tạo. Các trường hợp này có nghĩa vụ hoàn trả lại kinh phí đã được hỗ trợ.

c) Cơ sở đào tạo căn cứ tình hình thực tế và quy định hiện hành xác định thời điểm dừng hỗ trợ, nội dung, số kinh phí cần thu hồi.

4. Cơ sở đào tạo lập dự toán, thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết này và các quy định có liên quan.

Điều 4. Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cơ sở đào tạo

1. Nội dung

a) Chi thường xuyên: Bao gồm các khoản chi phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, trong đó bao gồm cả chi phí biên dịch, biên dịch tài liệu (nếu có); chi hỗ trợ tiền ở cho lưu học sinh.

b) Các khoản chi một lần cho cả khóa học: Bao gồm các khoản chi hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, thực hành và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của lưu học sinh ở tại ký túc xá; chi tham quan; chi làm hồ sơ thủ tục nhập học; chi tổng kết, kết thúc khóa học và bảo vệ luận văn tốt nghiệp; chi phí gia hạn thi thực trong trường hợp thời gian thi thực được cấp ngắn hơn thời gian khóa học; chi tặng phẩm, chi khen thưởng cho lưu học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện tại cơ sở đào tạo; chi đón và tiễn ở sân bay tại Việt Nam.

c) Chi khác: Chi khám bệnh tổng thể đầu khóa học; chi khám bệnh tổng thể định kỳ hằng năm; chi mua bảo hiểm y tế; chi hỗ trợ nhân ngày Quốc khánh Việt Nam và Quốc khánh nước bạn, Tết cổ truyền Việt Nam và Tết cổ truyền nước bạn.

2. Mức hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ: 3.100.000 đồng/người/tháng.

b) Đối với từng nội dung chi cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều này: Áp dụng theo mức chi quy định của cơ sở đào tạo, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tổng các khoản chi không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Trường hợp cơ sở đào tạo chi cao hơn mức hỗ trợ theo quy định thì phải sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp khác của cơ sở đào tạo để bù đắp.

3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo.

Điều 5. Hỗ trợ sinh hoạt phí

1. Nội dung: Hỗ trợ sinh hoạt phí gồm tiền tiêu vặt và tiền ăn do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh.

2. Mức hỗ trợ: 3.700.000 đồng/người/tháng.

3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo. Trường hợp cơ sở đào tạo bố trí tháng học thực tế dưới 15 ngày thì được hỗ trợ bằng 1/2 mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này; đủ 15 ngày trở lên thì được hỗ trợ bằng mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 6. Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu

1. Nội dung

a) Kinh phí hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cấp qua cơ sở đào tạo để hỗ trợ cho lưu học sinh.

b) Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cơ sở đào tạo cấp một lần cho một lưu học sinh trong cả khóa học bao gồm quần áo, cặp sách, chăn màn, chậu rửa và các vật dụng cần thiết khác. Trường hợp bị mất hoặc hư hỏng, lưu học sinh không được cấp lại.

c) Lưu học sinh đã được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi sang học tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển thì không được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi vào học hệ chính thức.

2. Mức hỗ trợ: 5.380.000 đồng/người/khóa học.

Điều 7. Hỗ trợ chi phí đi lại

1. Nội dung: Kinh phí hỗ trợ chi phí đi lại do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh.

2. Mức hỗ trợ: 4.000.000 đồng/người/khóa học.

Điều 8. Nguồn kinh phí

Ngân sách cấp tỉnh.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Báo cáo);
- Bộ Ngoại giao (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra Văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND. UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình